

Số: /BC-SNV

Nghệ An, ngày tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO

### Đánh giá, phân tích Chỉ số cải cách hành chính (PARINDEX) tỉnh Nghệ An năm 2025, nhiệm vụ, giải pháp cải thiện Chỉ số năm 2026

Kính gửi

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các xã, phường.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, Bộ Nội vụ - Cơ quan Thường trực Cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ đã gửi kết quả xếp hạng CCHC (PAR INDEX) năm 2025 đối với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Nội vụ báo cáo tổng hợp và phân tích các nội dung cụ thể như sau:

#### I. PHÂN TÍCH CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX) NĂM 2025 CỦA TỈNH

##### 1. Kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh Nghệ An năm 2025

Tổng số điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Nghệ An đạt **88,15 điểm** theo kết quả thẩm định của các cơ quan Trung ương, xếp thứ **28/34** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả xếp hạng của tỉnh chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan; trong đó có sự thay đổi về phương thức đánh giá, mức độ cạnh tranh giữa các địa phương sau sáp nhập và một số tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức triển khai nhiệm vụ CCHC. Các nguyên nhân cụ thể được phân tích tại các nội dung dưới đây.

##### 2. Đánh giá và kết quả xếp hạng từng lĩnh vực (9 lĩnh vực)

**2.1 Kết quả khảo sát đánh giá công tác CCHC năm 2025 cho tỉnh, thông qua lấy phiếu khảo sát lãnh đạo quản lý gồm: (Lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Lãnh đạo UBND các xã phường; Lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh) và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.**

Theo kết quả công bố, năm 2025, Nghệ An đạt **79,18/100 điểm**, xếp thứ **32/34** tỉnh, thành phố, xếp thứ **5/5** tỉnh trong khu vực Bắc Trung Bộ. Xét tổng thể giai đoạn 2022-2025, kết quả khảo sát đánh giá công tác CCHC cho tỉnh thông qua hình thức khảo sát lãnh đạo quản lý và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có xu hướng giảm liên tục, luôn nằm trong nhóm cuối của cả nước. Cụ thể: năm 2022,

đạt **77,54 điểm**, xếp thứ **45/63** tỉnh, thành phố. Năm 2023, đạt **79,49 điểm**, xếp **53/63** tỉnh thành phố, giảm **8** bậc so với năm 2022. Năm 2024 đạt **79,63 điểm**, xếp thứ **57/63** tỉnh, thành phố, giảm **4** bậc so với năm 2023 và năm 2025 đạt **79,18 điểm**, xếp thứ **32/34** tỉnh, thành phố.

**2.2 Lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC của lãnh đạo tỉnh (Sở Nội vụ chủ trì tham mưu).**

a) Điểm tối đa của lĩnh vực này là **9.5 điểm**. Nghệ An đạt **9,25/9,5 điểm**, cùng xếp vị trí thứ **8/34** tỉnh, thành phố (bằng điểm với các tỉnh Thái Nguyên, Quảng Trị, Bắc Ninh) cùng với Quảng trị xếp thứ **1/5** tỉnh Bắc Trung Bộ.

**b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

*Tại tiêu chí 1.4: Nội dung “Công tác tuyên truyền”*. Điểm tối đa của bộ tiêu chí **1,5 điểm**, Bộ Nội vụ thẩm định đạt: **1,25 điểm**, (trừ 0,25 điểm). Lý do Hội đồng thẩm định (HĐTD) nêu: Ghi nhận số lượt 47,139 lượt truy cập vào Chuyên trang/Chuyên mục CCHC thuộc nhóm 11 - 25 tỉnh, thành<sup>1</sup>.

**2.3 Lĩnh vực cải cách thể chế (Sở Tư pháp chủ trì tham mưu).**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thể chế là **9 điểm**; trong đó, nội dung đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), thực thi các quy định của Trung ương về văn bản QPPL là **5 điểm** và nội dung đánh giá thông qua khảo sát, điều tra xã hội học là **4 điểm**.

Kết quả, tỉnh Nghệ An đạt **8,18/9 điểm**, bị trừ 0,82 điểm; xếp thứ **29/34** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và xếp thứ **3/5** tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ.

**b) Nguyên nhân bị trừ điểm và điểm điều tra xã hội học liên quan đến lĩnh vực cải cách thể chế**

Lĩnh vực này bị giảm điểm do kết quả điều tra xã hội học chưa đạt điểm tối đa theo quy định. Cụ thể, *tại tiêu chí 2.5: Nội dung “Chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành”*, tổng điểm tối đa theo Bộ tiêu chí là **4 điểm**. Qua kết quả khảo sát, tỉnh chỉ đạt **3,18 điểm**, bị trừ 0,82 điểm so với điểm tối đa, tương ứng tỷ lệ đạt 79,59%.

**2.4. Lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu)**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính **12 điểm**. Nghệ An đạt **11,98/12 điểm**, bị trừ 0,02 điểm so với điểm tối đa, xếp vị trí thứ **3/34** tỉnh, thành phố, xếp thứ **1/5** tỉnh Bắc Trung bộ.

**b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

<sup>1</sup> Theo bộ tiêu chí quy định điểm Thống kê số lượt truy cập vào Chuyên trang/Chuyên mục CCHC của tỉnh trong thời gian từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá được tính như sau:

- Nếu số lượt truy cập xếp từ vị trí thứ 01 đến vị trí thứ 10/34 địa phương thì điểm đánh giá là 0.5;
- Nếu số lượt truy cập xếp từ vị trí thứ 11/34 - 25/34 địa phương thì điểm đánh giá là 0.25;
- Nếu số lượt truy cập xếp từ vị trí thứ 26/34 - 34/34 địa phương thì điểm đánh giá là 0.
- Trường hợp tỉnh chưa có Chuyên trang/Chuyên mục CCHC thì điểm đánh giá là 0

Tại tiêu chí 3.4: Nội dung “Kết quả giải quyết hồ sơ”, điểm tối đa của bộ tiêu chí là 4 điểm, kết quả thẩm định đạt **3,98 điểm** (trừ 0,02 điểm). Lý do, trên cơ sở trích xuất dữ liệu cho thấy, tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt 99,83%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt 99,1%.

### **2.5 Lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy (Sở Nội vụ chủ trì tham mưu)**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy **10,5 điểm**. Trong đó, điểm đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy **6,5 điểm**, thông qua khảo sát, điều tra xã hội học **4 điểm**. Nghệ An đạt **9,63/10.5 điểm**, (số điểm không đạt 0.87 điểm), xếp vị trí thứ **21/34** tỉnh, thành phố.

#### **b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

Lĩnh vực này bị giảm điểm do kết quả điều tra xã hội học chưa đạt điểm tối đa theo quy định. Cụ thể, tổng điểm tối đa của nội dung điều tra xã hội học là **4 điểm**; qua kết quả khảo sát, tỉnh chỉ đạt **3,13/4,0 điểm**, bị trừ 0,87 điểm.

### **2.6 Lĩnh vực cải cách chế độ công vụ (Sở Nội vụ chủ trì tham mưu)**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách chế độ công vụ **14,5 điểm**, trong đó, điểm đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách chế độ công vụ, công chức **5,5 điểm**, thông qua khảo sát, điều tra xã hội học **9 điểm**. Nghệ An đạt **11,99/14,5 điểm**, (số điểm không đạt **2,51 điểm**), xếp vị trí thứ **33/34** tỉnh, thành phố, xếp 5/5 tỉnh Bắc Trung Bộ.

#### **b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

- Tiêu chí 5.1. “Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm”. Điểm tối đa **1,75 điểm**, HĐTĐ chấm **1 điểm/1,75 điểm** (trừ 0,75 điểm). Lý do Hội đồng nêu ra, qua kiểm tra còn có đơn vị đến hết ngày 30/12/2025 chưa cập nhật Đề án vị trí việc làm.

#### **c) Điểm điều tra xã hội học thuộc lĩnh vực cải cách chế độ công vụ**

Điểm tối đa **9 điểm**. Thông qua khảo sát lãnh đạo quản lý và các vị đại biểu HĐND tỉnh chỉ đạt **7,24/9 điểm**, mất **1,76 điểm**.

### **2.7 Lĩnh vực cải cách tài chính công (Sở Tài chính chủ trì tham mưu).**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công **12 điểm**. Trong đó, điểm đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác cải cách tài chính công **8 điểm**, thông qua khảo sát, điều tra xã hội học **4 điểm**. Nghệ An đạt **11,08/12 điểm**, (số điểm không đạt **0,91 điểm**), xếp vị trí thứ **13/34** tỉnh, thành phố. Xếp thứ **4/5** tỉnh thành Bắc Trung bộ.

#### **b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

Lĩnh vực này bị giảm điểm chủ yếu do kết quả điều tra xã hội học chưa đạt điểm tối đa theo quy định. Cụ thể, tổng điểm tối đa của nội dung điều tra xã hội học là **4 điểm**; qua kết quả khảo sát, tỉnh đạt **3,09/4,0 điểm**, bị trừ **0,91 điểm**.

## **2.8. Lĩnh vực Chuyển đổi số (Văn phòng UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu).**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là **16 điểm**. Trong đó, điểm đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước **15 điểm**, thông qua khảo sát, điều tra xã hội học **1 điểm**. Nghệ An đạt **12,01/16 điểm**, (số điểm không đạt **3,99 điểm**), xếp vị trí thứ **33/34** tỉnh, thành phố. Xếp thứ **5/5** tỉnh Bắc Trung bộ.

### **b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

- *“Tiêu chí 7.1 “Tỷ lệ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số”*. Điểm tối đa 1,5 điểm, Bộ Khoa học và Công nghệ chấm 1,45 điểm, (trừ 0,05 điểm).

- *“Tiêu chí thành phần 7.2.2 Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây”*. Điểm tối đa **1 điểm**, HĐTĐ chấm **0 điểm**. Lý do HĐTĐ nêu “Tài liệu kiểm chứng của tỉnh chưa thể hiện nội dung về Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. Theo báo cáo có 19/19, tuy nhiên tự đánh giá 18/18, sau rà soát lần 2 đề xuất là 5/5 tuy nhiên không nói rõ 5 hệ thống nào và không bổ sung kiểm chứng”. Đây là **năm thứ 3 liên tiếp** Nghệ An bị chấm 0 điểm ở tiêu chí này nhưng tỉnh vẫn chưa khắc phục được.

- *“Tiêu chí thành phần 7.2.3 “Mức độ ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI)”*. Điểm tối đa **1 điểm**, HĐTĐ chấm **0 điểm**. Lý do HĐTĐ nêu tài liệu kiểm chứng mới chỉ dừng lại ở nghiên cứu đề tài chưa có ứng dụng AI để kiểm tra. Tài liệu kiểm chứng chưa thể hiện ứng dụng AI có hoạt động, có dữ liệu hay không.

- *“Tiêu chí thành phần 7.2.4 “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức”*. Điểm tối đa **1 điểm**, HĐTĐ **chấm 0,81 điểm**, (trừ 0,19 điểm). Lý do HĐTĐ nêu theo số liệu NDXP.

- *“Tiêu chí thành phần “7.4.5 Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình”*. Điểm tối đa **0,5 điểm**, HĐTĐ **chấm 0,46 điểm** (trừ 0,04 điểm)

- *“Tiêu chí thành phần “7.4.6 Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”*. Điểm tối đa **1,5 điểm**. HĐTĐ **chấm 0,24 điểm** (trừ **1,26 điểm**). Lý do HĐTĐ nêu Theo số liệu hệ thống EMC.

- *“Tiêu chí thành phần 7.4.7 “Thực hiện thanh toán trực tuyến”*. Điểm tối đa **1,5 điểm**, Hội đồng thẩm định **chấm 1,26 điểm** (trừ **0,22 điểm**).

### **c) Điểm điều tra xã hội học thuộc lĩnh vực chuyển đổi số**

Điểm tối đa **1 điểm**. Thông qua khảo sát lãnh đạo quản lý và các vị đại biểu HĐND tỉnh đạt **0,77/1 điểm**, mất 0,23 điểm.

## **2.9 Tác động của CCHC đến người dân và phát triển kinh tế.**

a) Điểm tối đa của các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực này là **16,5 điểm**, trong đó, điểm khảo sát, thông qua điều tra xã hội học lấy ý kiến của người dân là **10 điểm**, điểm đánh giá việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện thu hút đầu tư, thu

ngân sách, phát triển doanh nghiệp và thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao **6,5 điểm**. Nghệ An đạt **14,01 điểm** (số điểm không đạt **2,49 điểm**), xếp vị trí thứ **18/34** tỉnh, thành phố.

#### **b) Nguyên nhân bị trừ điểm**

- *Tiêu chí thành phần 8.3.4 “Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo”*. Điểm tối đa **0,5 điểm**, HĐTD chấm 0,25/0,5 điểm (trừ **0,25 điểm**). Lý do HĐTD nêu, căn cứ tài liệu cung cấp tỉ lệ 22% tương ứng 0.25 điểm.

- *Tiêu chí 8.4 “Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh”*. Điểm tối đa 2 điểm, HĐTD chấm **1,75/2 điểm**, (trừ **0,25 điểm**). Lý do HĐTD nêu: Thu Ngân sách nhà nước xếp thứ **16/34 địa phương** (tuy nhiên không nằm trong top 10 tỉnh, thành phố thu ngân sách cao nhất cả nước).

- *Tiêu chí 8.5 “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao”*. Điểm tối đa **1,5 điểm**, Bộ Tài chính chấm 1,06/1,5 điểm, (trừ **0,44 điểm**). Lý do HĐTD nêu: Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh đã quyết nghị 28 chỉ tiêu KTXH chủ yếu năm 2025, tuy nhiên có 03 chỉ tiêu không đánh giá do thực hiện CQĐP 02 cấp. Trong số 25 chỉ tiêu còn lại, có 22/25 chỉ tiêu đạt và vượt. 03 chỉ tiêu không đạt. chấm **1,06 điểm**.

#### **c) Điểm điều tra xã hội học lấy ý kiến đánh giá của người dân**

Điểm tối đa **10 điểm**. Khảo sát thông qua hình thức lấy ý kiến của người dân về sự hài lòng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh, đạt **8,45/10 điểm**, mất **1,55 điểm**.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Công tác CCHC tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm của các đồng chí Lãnh đạo tỉnh đối với công tác CCHC. Điều này được thể hiện rõ trong việc thẩm định, chấm điểm của Trung ương đối với lĩnh vực chỉ đạo, điều hành CCHC; lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (hai lĩnh vực này nằm trong top đầu các tỉnh, thành phố có điểm số cao nhất).

- Cơ bản, người dân, doanh nghiệp có sự ghi nhận, đánh giá những nỗ lực trong xây dựng, kiến tạo nền hành chính cũng như trong công tác chỉ đạo, điều hành có hiệu lực, hiệu quả của Chính quyền tỉnh Nghệ An thông qua kết quả điều tra xã hội học lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Kết quả khảo sát điều tra xã hội học do cán bộ quản lý của tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá công tác CCHC cho tỉnh chưa phản ánh đúng kết quả đạt được trong tổ chức thực hiện cũng như ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng quyết tâm chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo CCHC của lãnh đạo tỉnh, giai đoạn 2022-2025 liên tục nằm trong nhóm cuối của cả nước, năm 2025 xếp thứ hạng quá thấp 32/34 tỉnh, thành phố.

- Một số lĩnh vực, điểm số thẩm định và xếp hạng nằm trong tốp cuối của cả nước. Như cải cách thể chế xếp thứ **29/34** tỉnh, thành phố; cải cách công vụ công chức xếp thứ **33/34** tỉnh, thành phố; chuyển đổi số xếp thứ **33/34** tỉnh, thành phố.

### **3. Nguyên nhân**

#### **3.1 Nguyên nhân khách quan**

- Nghệ An là tỉnh rộng lớn, sau sắp xếp bộ máy chính quyền địa phương toàn tỉnh có 130 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có 79 xã miền núi, nhiều đơn vị hành chính cấp xã ở xa trung tâm, còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn khó khăn. Người dân vùng miền núi, nông thôn, trình độ công nghệ thông tin hạn chế, trang thiết bị sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế.

#### **3.2 Nguyên nhân chủ quan**

- Một số cơ quan được giao chủ trì tham mưu các nội dung trong chương trình CCHC của tỉnh chưa phát huy đầy đủ vai trò, hiệu quả, chất lượng tham mưu chưa cao. Việc tham mưu triển khai nhiệm vụ nhất là khắc phục tồn tại, hạn chế của kỳ trước, năm trước chưa triệt để.

- Trách nhiệm người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa thực sự quyết liệt. Việc kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên; đánh giá kết quả, xác định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong cơ quan chưa cụ thể; chưa có nhiều giải pháp cụ thể để khắc phục tồn tại, hạn chế, trong đó có các nội dung liên quan đến việc phục vụ người dân, tổ chức.

- Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa tốt, chưa phát huy hiệu quả. Một số việc tồn đọng ở cơ sở chưa được giải quyết dứt điểm, gây tâm lý và nhận định không tốt về kết quả CCHC.

- Một số công chức lãnh đạo sở, ngành; lãnh đạo cấp phòng của Sở, ban, ngành; lãnh đạo UBND xã, phường và một số vị đại biểu HĐND tỉnh khi được khảo sát còn thiếu thông tin hoặc chưa nghiên cứu kỹ phiếu điều tra nên trong quá trình đánh giá chưa đánh giá đúng chất lượng công tác CCHC của tỉnh, dẫn đến điểm khảo sát mấy năm liên tục rất thấp, mặc dù cơ quan Thường trực CCHC của tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh đã có văn bản đôn đốc, hướng dẫn.

## **III. NHIỆM VỤ CẢI THIỆN CHỈ SỐ CCHC (PARINDEX) NĂM 2026**

### **1. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực công tác chỉ đạo điều hành**

#### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hàng năm (Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC, Kế hoạch tuyên truyền về CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch chuyển đổi số) phải hoàn thành 100% nhiệm vụ đã đề ra.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ (đủ số lượng, nội dung, đúng thời gian). 100% báo cáo về CCHC phải được thực hiện đầy đủ, kịp thời trên hệ thống báo cáo của Bộ Nội vụ

- Kế hoạch kiểm tra CCHC phải được triển khai thực hiện tối thiểu từ 30% số cơ quan, đơn vị trở lên. Kết quả kiểm tra, các vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100%.

- Đa dạng công tác tuyên truyền CCHC qua các kênh truyền thông trên sóng phát thanh, truyền hình và các hình thức tuyên truyền khác. Có sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị trong năm. Phần đầu trong năm có từ 3 sáng kiến, giải pháp mới trở lên. Hoàn thành trước và đúng tiến độ, có chất lượng các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Nội vụ:** Phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND tỉnh chuẩn bị nội dung về chương trình, kế hoạch hàng năm và các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC của tỉnh; công tác kiểm tra CCHC.

- **Văn phòng UBND tỉnh:** Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kịp thời các kế hoạch, văn bản, báo cáo định kỳ theo đúng quy định. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, rà soát, đôn đốc thực hiện trước và đúng tiến độ các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- **Sở Tài chính:** Tham mưu UBND tỉnh kịp thời bố trí kinh phí hỗ trợ các hoạt động CCHC theo kế hoạch hàng năm của tỉnh.

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cổng Thông tin điện tử tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh), Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các Sở, ngành, địa phương:** Xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC thuộc nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) theo quy định.

## **2. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thể chế**

### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân dẫn đến mất điểm, kết quả đánh giá qua điều tra xã hội học điểm số thấp.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật (thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật; xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật). Rà soát và xử lý kịp thời, đúng quy định kết quả rà soát VBQPPL. Hoàn thành việc xử lý các văn bản ban hành trái quy định của pháp luật.

- Cải thiện các yếu tố tác động đến chất lượng văn bản QPPL do tỉnh ban hành như: Tính đồng bộ, thống nhất; tính hợp lý của văn bản QPPL; tính khả thi và kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL.

### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Tư pháp:** Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả cải thiện chỉ số cải cách thể chế. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh nâng cao hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng thẩm định, bảo đảm văn bản ban hành đúng quy định, thống nhất, đồng bộ, khả thi và phù hợp thực tiễn.

- **Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND xã, phường:** Thực hiện tốt công tác thi hành pháp luật; tham mưu, ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL đảm bảo có chất lượng, đúng quy trình, tiến độ. Thực hiện tốt việc rà soát, kịp thời tham mưu xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái quy định.

### **3. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính**

#### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Thực hiện quy định về ban hành TTHC, vấn đề phát hiện qua rà soát TTHC được xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo quy định.

- Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; 100% TTHC được công khai trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các cơ quan, đơn vị; Nhập, đăng tải công khai TTHC đúng quy định vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố.

- 100% TTHC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp xã được công bố quy trình nội bộ.

- 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng/trang thông tin điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công. 100% số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. 100% số hồ sơ TTHC trong năm của các Sở, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã được giải quyết đúng hạn. Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC. 100% phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được xử lý kịp thời, đúng quy định.

#### **b) Trách nhiệm thực hiện**

##### **- Văn phòng UBND tỉnh**

+ Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả Cải thiện Chỉ số cải cách thủ tục hành chính.

+ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, hướng dẫn thực hiện công tác kiểm soát TTHC đối với các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các ngành, các cấp được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

+ Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát, đánh giá và đôn đốc các cơ quan, đơn vị giải quyết công việc liên quan trực tiếp tới tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; đánh giá kết quả giải quyết TTHC ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Đôn đốc, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh kịp thời, đúng quy định.

#### **- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã.**

+ Rà soát, lập danh mục TTHC đã được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị bảo đảm 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai đầy đủ, đúng quy định, thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Rà soát, đánh giá việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại trung tâm phục vụ hành chính công. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp.

+ Củng cố, kiện toàn nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm hành chính công, bao gồm: hệ thống quy chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ người dân, doanh nghiệp đến giao dịch.

### **4. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy**

#### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định về tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành.

- Thực hiện đúng các quy định về cơ cấu lãnh đạo các cơ quan hành chính.

- Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, đảm bảo 100% cơ quan, đơn vị sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được giao.

- Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành tại tỉnh (phân cấp tổ chức và cán bộ, quản lý ngân sách, đầu tư, đất đai). Kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, đảm bảo 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

- Cải thiện các yếu tố tác động đến tổ chức bộ máy qua điều tra XHH như: Thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh; Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh; Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và cơ sở.

#### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Nội vụ:** Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả Cải thiện chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương rà soát, bố trí số lượng lãnh đạo cấp phòng tại các cơ quan,

đơn vị đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các ngành hướng dẫn, rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tham mưu thực hiện các quy định về phân cấp quản lý. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh.

- **Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương:** Rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị. Tham mưu thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định. Tổ chức kiểm tra định kỳ, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp. Rà soát, bố trí số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn đảm bảo đúng cơ cấu theo quy định.

## **5. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách chế độ công vụ**

### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm thuộc phạm vi quản lý đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- 100% số cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% số đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh thực hiện đúng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Thực hiện quy trình tuyển dụng công chức, viên chức đúng quy định.

- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về thi nâng ngạch, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Bảo đảm 100% vị trí lãnh đạo được bổ nhiệm đúng quy định.

- Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức; không có lãnh đạo, công chức bị xử lý hình sự.

- Thực hiện công tác báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đúng quy định; Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong năm.

- Cải thiện các yếu tố tác động đến đội ngũ công chức qua điều tra XHH như: Tình trạng tiêu cực, tính công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ, tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi; Tính hiệu quả trong chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính.

### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Nội vụ:** Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả cải thiện Chỉ số thành phần xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các quy định về vị trí việc làm; tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; đánh giá, phân loại công chức, viên chức; tinh giản biên chế; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- **Các sở, ngành, địa phương:** Triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm; triển khai sắp xếp, bố trí công chức, viên chức theo đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Thực hiện các quy định về tuyển dụng, bố trí sử dụng, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. rà soát, sắp xếp bố trí lãnh đạo theo đúng các quy định hiện hành.

## **6. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công**

### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm đạt tỷ lệ giải ngân từ 100% kế hoạch được giao; sử dụng đúng, không có sai phạm trong sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện khắc phục các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách, đảm bảo theo đúng yêu cầu.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý tài sản công (Ban hành văn bản, quy chế sử dụng tài sản công; thực hiện sắp xếp nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý; kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công).

- Thực hiện tốt, không có sai phạm trong việc sử dụng nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính từ các đơn vị sự nghiệp.

- Đảm bảo tỷ lệ giám chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp.

- Cải thiện các yếu tố tác động đến quản lý Tài chính công qua điều tra XHH như: Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị; tính hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công; tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Tài chính:** Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả cải thiện Chỉ số thành phần cải cách tài chính công. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương khắc phục các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách đảm bảo theo đúng yêu cầu. Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh. Kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các ngành, địa phương theo quy định.

- **Các sở, ngành cấp tỉnh, các địa phương:** Khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu, đồng thời tổ chức thực hiện tốt các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính và tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo đúng quy định.

## **7. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực chuyển đổi số**

### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kiến trúc số của tỉnh, đảm bảo hiệu quả, đúng yêu cầu quy định.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm đồng bộ, hiện đại và hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, cải cách hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức đạt 100%.

- Đảm bảo 100% sở, ngành, địa phương kết nối văn bản điện tử.

- Thiết lập hệ thống thông tin một cửa điện tử có đủ chức năng, vận hành kết nối liên thông ở 100% đơn vị cấp tỉnh, cấp cơ sở.

- Tăng cường số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tăng cường tỷ lệ % trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến toàn trình.

- Nâng cao tỷ lệ thực hiện thanh toán trực tuyến trọn quá trình giải quyết TTHC ở các cấp.

- Cải thiện các yếu tố tác động đến xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số thông qua điều tra XHH như: Tính kịp thời, mức độ đầy đủ, mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của tỉnh.

#### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Chịu trách nhiệm về cải thiện các chỉ số thành phần liên quan đến triển khai trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây; Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức. Không để mất điểm như 3 năm liên tục vừa qua.

- **Văn phòng UBND tỉnh:** Chịu trách nhiệm về cải thiện các chỉ số thành phần liên quan đến vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; Cổng dịch vụ công; Cổng Thông tin điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- **Các sở, ngành, địa phương:** Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử và thực hiện thanh toán trực tuyến đối với những TTHC có thu phí, lệ phí.

### **8. Về cải thiện chỉ số các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc lĩnh vực đánh giá tác động của CCHC**

#### **a) Nhiệm vụ và mục tiêu**

- Nâng cao chỉ số các tiêu chí thành phần thông qua kết quả điều tra xã hội học lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo chủ chốt và đại biểu HĐND tỉnh.

- Tăng mức độ thu hút đầu tư của tỉnh cao hơn năm 2025; Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm tăng so với năm 2025.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao.

- Thực hiện thu ngân sách năm sau của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao phải cao hơn năm 2025.

### **b) Trách nhiệm thực hiện**

- **Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tuyên truyền, thông tin kịp thời đến người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và các vị Đại biểu HĐND tỉnh về những kết quả đạt được trong công tác CCHC của tỉnh, từ đó có sự đánh giá, ghi nhận công tác CCHC của tỉnh được tốt hơn.

#### **- Sở Tài chính:**

+ Chủ trì, phối hợp các ngành các cấp tham mưu tăng thu hút đầu tư của tỉnh, tham mưu quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được HĐND tỉnh giao hàng năm.

+ Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tài chính công theo Bộ tiêu chí.

Trên đây là báo cáo, phân tích kết quả Chỉ số CCHC (PARINDEX) tỉnh Nghệ An năm 2025, các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh trong năm 2026. Sở Nội vụ kính báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh.

Kính đề nghị các sở, ban ngành, các địa phương phối hợp với Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực CCHC của tỉnh thực hiện có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, phấn đấu cải thiện chỉ số CCHC của tỉnh trong năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các Đ/c PCT UBND tỉnh (B/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo và PTTH Nghệ An;
- Lưu VT, CCHC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Viết Hưng**